

Số: ~~114~~ /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~21~~ tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực tại Quảng Ngãi

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 20/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024-2025; Công văn số 5473/BTTTT-KTS&XHS ngày 21/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung hướng dẫn thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025; trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 770/TTr-SKHCN ngày 29/4/2025, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch triển khai thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực tại Quảng Ngãi, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hóa nhiệm vụ theo khung hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 5473/BTTTT-KTS&XHS ngày 21/12/2024 để thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đạt được các chỉ tiêu về kinh tế số theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Xác định thúc đẩy phát triển kinh tế số là nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, nhà nước; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương, doanh nghiệp nhằm bảo đảm triển khai kịp thời, đồng bộ, khoa học và hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

Phấn đấu đến cuối năm 2025 hoàn thành các chỉ tiêu định lượng sau đây:

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 20% GRDP.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%.

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 50%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử VNeID đạt 80%.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đo lường sự phát triển của kinh tế số

1.1. Đo lường trực tuyến, tổng thể sự phát triển của kinh tế số

- Nghiên cứu sử dụng Công đo lường kinh tế số tại địa chỉ *kinhteso.ptit.edu.vn* để đo lường thúc đẩy kinh tế số;
- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ;
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh;
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.2. Cập nhật, đánh giá trực tuyến chuyên đề về mức độ chuyển đổi số ngành, lĩnh vực

- Thực hiện cập nhật, đánh giá các tiêu chí đo lường, đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trên cơ sở bộ tiêu chí do các bộ, ngành liên quan ban hành;
- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.3. Tổ chức triển khai thực hiện chương trình khảo sát, đo lường, đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực

- a) Tổ chức hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh,...trong các ngành, lĩnh vực tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của mình theo bộ tiêu chí qua các hội nghị, hội thảo
 - Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan;
 - Đơn vị phối hợp: Tổ Công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội;
 - Thời gian thực hiện: Quý III/2025.

- b) Tổ chức thí điểm chương trình khảo sát, đo lường, đánh giá mức độ chuyển đổi số tại một số địa phương; tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm và triển khai nhân rộng trên toàn bộ địa phương

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ;
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh;
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2025.

c) Định kỳ hàng năm thực hiện khảo sát, đo lường, công bố kết quả

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ;
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh;
- Thời gian thực hiện: Quý IV hàng năm.

2. Hỗ trợ kết nối tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh,...với hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ số: Tổ chức tư vấn, kết nối các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh,...với hệ sinh thái các sản phẩm số và dịch vụ số

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ;
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh;
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2025.

3. Tập trung thúc đẩy kinh tế số 5 nhóm ngành, lĩnh vực trọng tâm

3.1. Thương mại điện tử

- Nội dung thực hiện:

+ Thực hiện khảo sát, đo lường, công bố kết quả về mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cửa hàng và chợ truyền thống trong lĩnh vực thương mại bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh theo bộ tiêu chí đo lường của Bộ Công Thương ban hành.

+ Kết nối các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cửa hàng và chợ truyền thống với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng số thúc đẩy thương mại điện tử.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương;
- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý KTT Dung Quất và các KCN tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Tổ Công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội...
- Thời gian thực hiện: Quý II/2025.

3.2. Du lịch thông minh

- Nội dung thực hiện:

+ Thực hiện khảo sát, đo lường, công bố kết quả về mức độ chuyển đổi số các điểm du lịch để trở thành điểm du lịch thông minh theo bộ tiêu chí đo lường do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

+ Kết nối doanh nghiệp khai thác các điểm du lịch với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng số để thúc đẩy du lịch thông minh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Tổ Công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2025.

3.3. Nông nghiệp thông minh

- Nội dung thực hiện:

- + Thực hiện khảo sát, đo lường, công bố kết quả về mức độ chuyển đổi số các trang trại, hợp tác xã trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi theo bộ tiêu chí đo lường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành.

- + Kết nối các trang trại, hợp tác xã trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng số nông nghiệp thông minh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Tổ Công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2025.

3.4. Sản xuất thông minh

- Nội dung thực hiện:

- + Định kỳ hàng năm thực hiện khảo sát, đo lường, công bố kết quả về mức độ sẵn sàng về chuyển đổi số và sản xuất thông minh theo bộ tiêu chí đo lường của Bộ Công Thương ban hành.

- + Kết nối các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng số sản xuất thông minh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương;

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý KTT Dung Quất và các KCN tỉnh; Tổ Công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội.

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2025.

3.5. Logistics thông minh

- Nội dung thực hiện:

- + Thực hiện khảo sát, đo lường, công bố kết quả về mức độ chuyển đổi số trong lĩnh vực logistics theo bộ tiêu chí đo lường của Bộ Công Thương ban hành.

- + Kết nối các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng số logistics thông minh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương;

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý KTT Dung Quất và các KCN tỉnh; Tổ Công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2025.

4. Triển khai hạ tầng IoT trong các ngành, lĩnh vực

4.1. Khảo sát, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xác định bài toán ứng dụng IoT; Ưu tiên những vấn đề cấp bách, có tác động lớn đến kinh tế - xã hội và phù hợp với khả năng ứng dụng IoT

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ;
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh;
- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

4.2. Chủ động lồng ghép, ưu tiên ứng dụng các giải pháp công nghệ IoT vào quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành, quản lý các hạ tầng thiết yếu như: Nông nghiệp, điện, nước, giao thông, đô thị thông minh,...

- Đơn vị chủ trì: các sở, ban, ngành có liên quan, địa phương trên địa bàn tỉnh;
- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

4.3. Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh triển khai, mở rộng vùng phủ sóng mạng kết nối IoT (4G IoT, 5G IoT, NB-IoT, LTE-M,...).

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ;
- Đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- Thời gian thực hiện, hoàn thành: Năm 2025 (*sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ*).

5. Triển khai đồng bộ hạ tầng tiện ích số và công nghệ số

5.1. Hạ tầng chữ ký số

a) Tích hợp chữ ký số vào các dịch vụ công trực tuyến;

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ;
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh;
- Thời gian hoàn thành: Quý II/2025.

b) Tích hợp chữ ký số vào các dịch vụ sự nghiệp y tế, giáo dục; Tích hợp chữ ký số theo hướng dẫn của các ngành: ngân hàng, điện, nước, viễn thông, bảo hiểm, an sinh xã hội, lao động,...

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành có liên quan;
- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

c) Phát động triển khai phong trào “Có VNeID - Có Chữ ký số”; phối hợp, hỗ trợ hướng dẫn sử dụng chữ ký số;

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành có liên quan, địa phương trên địa bàn tỉnh;

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh;

- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2025.

5.2. Hạ tầng thanh toán số

a) Tích hợp các kênh thanh toán (QR Code, Mobile Money, Thẻ, Ví điện tử,...) khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ;

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh;

- Thời gian hoàn thành: Quý II/2025.

b) Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh triển khai Mobile Money tại những vùng khó khăn, vùng công ích

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ;

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh;

- Thời gian thực hiện: Quý II/2025.

6. Triển khai hướng dẫn kỹ năng số, thực hiện các tiện ích số

6.1. Triển khai đào tạo kỹ năng số, chương trình “Bình dân học vụ số”, trong đó có chữ ký số, thanh toán số, định danh và xác thực điện tử.. trên nền tảng đào tạo mở trực tuyến đại trà MOOCs

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ;

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh;

- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

6.2. Tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn thực hành trực tiếp kỹ năng số cho người dân, các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh,...và các đối tượng có liên quan đăng ký tài khoản định danh điện tử VNeID, tài khoản giao dịch thanh toán số; sử dụng các nền tảng số và ứng dụng số du lịch thông minh; nền tảng số và ứng dụng số nông nghiệp thông minh; chương trình hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi số...

- Đơn vị chủ trì: Tổ Công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội;

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp công nghệ số.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Thông tin, tuyên truyền

7.1. Chỉ đạo các cơ quan báo chí có chuyên mục, chuyên trang, phóng sự,...về thúc đẩy sử dụng chữ ký số để phát triển kinh tế số và xã hội số; thúc

đẩy đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID. Mỗi tuần tối thiểu 01 chuyên mục

- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Đơn vị phối hợp: Báo Quảng Ngãi; các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh;
- Thời gian hoàn thành: Hàng tuần.

7.2. Lồng ghép phong trào thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình thành công trong phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực đặc biệt trong ứng dụng công nghệ số, AI và dữ liệu vào phong trào thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình thành công trong chuyển đổi số

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ;
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh;
- Thời gian hoàn thành: Quý IV hàng năm.

7.3. Công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội,...các bài học điển hình thành công trong phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, Báo Quảng Ngãi;
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh;
- Thời gian hoàn thành: Quý IV hàng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị mình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện.

2. Sở Tài chính

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

3. Các sở, ban, ngành, địa phương; Báo Quảng Ngãi

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và nội dung, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này để tổ chức, phối hợp thực hiện.

- Định kỳ hàng năm (*trước ngày 15/12*) hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.

Trên cơ sở Kế hoạch này, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh mới hoặc khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết; tổng hợp tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh, tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi;
- Các DN Viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, phòng, ban, đơn vị;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn

Trần Hoàng Tuấn